| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UB TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 29-3-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UB, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Kim Văn Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyến.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** ông Vũ Đức Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành N – tên gọi khác: không có; sinh ngày 02-6-1983, tại UB, Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 1B, Khu 1, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Duy N và bà Vũ Thị Đ; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

+ Ngày 20-9-2006, bị Tòa án nhân dân thị xã UB (nay là thành phố UB) xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội "*Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia*".

+ Ngày 22-10-2007, bị Tòa án nhân dân thị xã UB (nay là thành phố UB) xử phạt 09 tháng tù giam, về tội "*Trộm cắp tài sản*". Tổng hợp hình phạt với bản án trước, N phải chấp hành hình phạt tù là 45 tháng. Ngày 10-01-2011, chấp hành xong 02 Bản án.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14-12-2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Đoàn Thanh C, vắng mặt tại phiên tòa.

2. anh Vũ Văn H, vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 14-12-2022, Công an thành phố UB, trong khi làm nhiệm vụ tại tổ 12A, Khu 8, phường Bắc Sơn, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh đã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thành N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, N dùng tay trái thả xuống nền đường cách vị trí đứng khoảng 50cm 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. N khai là ma túy loại đá, cất giấu mục đích sử dụng.

Bản Kết luận giám định số 2009-KL-KTHS ngày 20-12-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,283g (không phẩy hai tám ba gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thành N khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13-12-2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy loại đá nên đã gọi điện cho một người phụ nữ tên Hà (do đã mua nhiều lần) hỏi mua một gói ma túy đá. Sau đó N đi bộ đến nhà Hà ở Tổ 6, Khu 3, phường Thanh Sơn, UB để mua ma túy. Tại đây, N kẹp số tiền 1.200.000đồng vào cổng sắt nhà Hà. Khoảng 02 phút sau, Hà ra lấy tiền rồi hướng dẫn N lấy ma túy ở cột điện cách cổng nhà Hà khoảng 03-04 mét. Theo hướng dẫn của Hà, N đi đến nhặt một vỏ bao thuốc lá màu đỏ, nhãn hiệu Thăng Long, tin tưởng bên trong là ma túy cần mua nên không mở ra xem, cất vào người rồi đi về nhà. Số ma túy mua được, bản thân N đã sử dụng một ít, rồi cất túi nilon chứa số ma tuý còn lại vào túi áo khoác phía ngoài bên trái để sử dụng dần. Đến khoảng 11 giờ 10 phút ngày 14-12-2022, N mặc áo khoác mang theo số ma túy còn lại đi ra ngoài. Khi đi đến khu vực cạnh Nhà máy điện thuộc tổ 12A, Khu 8, phường Bắc Sơn, thành phố UB, thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, N đã dùng tay trái lấy túi ma túy từ trong áo khoác ra và thả xuống nền đất, bị Công an phát hiện thu giữ ma túy.

- Người chứng kiến anh Đoàn Thanh C và anh Vũ Văn H có lời khai được cơ quan Công an mời chứng kiến việc kiểm tra, khám xét một người N thanh niên và phát hiện 01 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, sau đó được biết người thanh niên này tên là Nguyễn Thành N.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Xử phạt bị cáo N từ 12 đến 15 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 sim thuê bao số 0378753175; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Philips; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành N 01 điện thoại di động Sam sung

gắn 02 sim thuê bao số 0899505192 và 0562193228.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố UB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ 10 phút ngày 14-12-2022, tại khu vực tổ 12A, Khu 8, phường Bắc Sơn, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thành N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự bị Công an thành phố UB bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,283g (không phẩy hai tám ba gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính: hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành N tội danh và mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm tù.

Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân xấu, 02 lần bị Tòa án xét xử và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Để bị cáo từ bỏ được chất ma túy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cai nghiện và sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.2] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 sim thuê bao số 0378753175 là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Sam sung gắn 02 sim thuê bao số 0899505192 và 0562193228 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; 01 điện thoại di động Philips bị cáo sử dụng vào việc mua túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 14Y1- 304.84 Cơ quan điều tra Công an thành phố UB đã trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[5] Về các vấn đề khác: đối với Đào Thu Hà, người N khai là đối tượng bán ma túy cho N, quá trình điều tra đã áp dụng các biện pháp, nhưng Hà không thừa nhận đã bán ma túy cho N mà chỉ thừa nhận N có gọi điện nhưng là hỏi về cây cảnh; chiếc điện thoại liên lạc với N do đi đường Hà làm rơi không tìm thấy và việc khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà cũng không thu giữ được đồ vật gì liên quan đến ma túy, nên không xem xét.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 14-12-2022.

**2.** Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số: 2009-KL-KTHS, ngày 20-12-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 sim thuê bao số 0378753175.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Philips và trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành N 01 điện thoại di động Sam sung gắn 02 sim thuê bao số 0899505192 và 0562193228, đã qua sử dụng và không kiểm tra chi tiết máy bên trong *(tình trạng như tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10-3-2023 giữa Công an và Chi cục THADS thành phố UB).*

**3.** Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố

tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326-2016- UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Thành N nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

**4.** Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố UB;
- Cơ quan CSĐT, Công an TP. UB;
- Nhà tạm giữ, Công an TP. UB;
- Bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. UB;
- Chi cục THADS thành phố UB;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Kim Văn Sơn**